

## TRONG SỐ NÀY

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
- Biến đổi khí hậu: Các mô hình canh tác lúa giảm phát thải
- Thực thi Luật an toàn thực phẩm
- Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế

## XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

### TAM NÔNG LÀ VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC

Ngày 11/7/2011, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng chủ trì Hội nghị trực tuyến với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm sơ kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn (Nghị quyết số 26-NQ/TW).



Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cho nông nghiệp, dự toán ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực này năm 2011 cao gấp hơn 2,2 lần so với năm 2008, tỷ trọng chi cho nông nghiệp – nông thôn so tổng chi ngân sách nhà nước tăng từ 32,8% năm 2008 lên 39,8% năm 2011. Tính chung 3 năm 2009-2011, tổng vốn đầu tư cho nông nghiệp-nông thôn đạt gần 290.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 52% tổng vốn đầu tư phát triển từ nguồn NSNN và trái phiếu Chính phủ.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho biết, vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn là vấn đề chiến lược, hệ trọng của đất nước, đây cũng là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị. Nhiệm vụ đặt ra tiếp theo là phải tiếp tục quán triệt, triển khai đưa Nghị quyết 26 đi vào cuộc sống và trở thành phong trào cách mạng sâu rộng của quần chúng nhân dân.

## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP

Kể từ ngày 01/8/2011, Thông tư 84/2011/TT-BTC hướng dẫn một số chính sách tài chính khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 61/2010/NĐ-CP ngày 4/6/2010

của Chính phủ, có hiệu lực thi hành.

Theo đó, Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư theo



quy định tại Điều 3 Nghị định 61/2010/NĐ-CP nêu thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước được miễn

giảm, hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước; được miễn giảm tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất; áp dụng cho cả các dự án đầu tư đã được triển khai trước ngày Nghị định số 61/2010/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

Đồng thời, nhà đầu tư được hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ phát triển thị trường và dịch vụ tư vấn; hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ, vận tải với nhiều mức hỗ trợ khác nhau (100%, 70%, 50% và 30%) tùy thuộc vào loại hình doanh nghiệp và lĩnh vực hoạt động.

## THỰC THI LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM NÔNG, LÂM, THỦY SẢN: NÂNG CHẤT LƯỢNG BẰNG KHUNG TIÊU CHUẨN



**T**ừ ngày 1-7-2011, thực hiện Luật An toàn thực phẩm hàng nhập khẩu có nguồn gốc động vật (các loại thịt, trứng, thủy sản) áp dụng tiêu chuẩn mới, còn với nhóm hàng rau quả, thời hạn áp dụng chậm nhất là ngày 1-9-2011.

Theo đó chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) các loại mặt hàng thịt, trứng, thủy sản, nông sản nhập khẩu cũng như sản xuất nội địa sẽ được kiểm soát nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn tương đương EU và Mỹ. Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực, người tiêu dùng kỳ vọng sẽ có nhiều chuyển biến tích cực trong quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản trên thị trường hiện nay.

Theo Luật An toàn thực phẩm, Bộ NN&PTNT có trách nhiệm quản lý toàn bộ chuỗi từ khâu trồng trọt, thu gom, sơ chế đến đem ra ngoài chợ bán phải bảo đảm quản lý được. Cục Quản lý chất lượng

nông, lâm sản và thủy sản (Bộ NN&PTNT) được giao quản lý 9 nhóm, ngành hàng, gồm: rau, củ, quả, sữa nguyên liệu, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, thịt và các sản phẩm từ thịt (bao gồm thịt gia súc, gia cầm...), trứng và các sản phẩm trứng, mật ong và lâm sản.

Phó Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Phùng Hữu Hào nhận định: Các quy định quản lý chất lượng, ATVSTP mới nghiêm ngặt hơn theo nguyên tắc kiểm soát từ gốc và theo chuỗi (kể cả tại nước xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam), sẽ giúp người tiêu dùng chắc chắn được hưởng các sản phẩm nhập khẩu với tiêu chuẩn chất lượng, ATVSTP tốt hơn. Theo ông Phùng Hữu Hào, căn cứ để xây dựng các chỉ tiêu, mức giới hạn cho phép cũng như các quy trình, thủ tục kiểm tra là các bộ tiêu chuẩn của Ủy ban Codex (Ủy ban Tiêu chuẩn hóa thực phẩm quốc tế) và sẽ tương đương với quy định của EU và Mỹ, là những nước có tiêu



chuẩn và quy trình kiểm soát hàng hóa thực phẩm nhập khẩu khắt khe nhất thế giới hiện nay.

Theo đó, cơ quan chức năng của nước xuất khẩu hàng vào Việt Nam sẽ phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền trong nước tên các cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng được các điều kiện ATVSTP mà chúng ta quy định và chỉ những đơn vị này mới được phép xuất hàng vào Việt Nam. Ngoài ra, các lô hàng nhập phải kèm theo giấy chứng nhận ATVSTP do cơ quan thẩm quyền nước xuất khẩu cấp. Đối với những

lô hàng vi phạm, ngoài việc buộc tái xuất hoặc tiêu hủy, Việt Nam sẽ đình chỉ nhập khẩu đối với các DN vi phạm hoặc quốc gia mà kết quả kiểm tra không đáp ứng đầy đủ quy định.

Tuy nhiên, hiện mới chỉ có 5 nước là Mỹ, Australia, Trung Quốc, Canada và Thái Lan đăng ký với Việt Nam. Đối với các nước không thực hiện đúng quy định của Việt Nam, các lô hàng nhập khẩu của những nước chưa đăng ký sẽ bị cấm nhập khẩu vào nước ta.

## DANH MỤC CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN ĐÃ TRÌNH BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BAN HÀNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2011

STT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu
1	Quyết định số 809/QĐ-TTg, 30/5/2011	Phê duyệt Đề án tăng cường quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và muối giai đoạn 2011 - 2015
2	Thông tư số 03/2011/TT-BNNPTNT, 21/01/2011	Quy định về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản.
3	Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT, 16/3/2011	Hướng dẫn việc kiểm tra hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu;
4	Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT, 29/03/2011	Quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.
5	Thông tư số 23/2011/TT-BNNPTNT, 06/4/2011	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý chất lượng thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/10/2010.
6	Thông tư số 44/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2011	Bổ sung danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ NN&PTNT;
7	Chỉ thị số 1159/CT-BNN-QLCL ngày 27/04/2011	Chỉ thị triển khai, đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng, ATTP các CSSX kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản
8	Quyết định số 414/QĐ-BNN-QLCL ngày 9/3/2011	Ban hành kế hoạch triển khai phân tích nguy cơ về ATTP đối với các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ NN&PTNT
9	Quyết định số 1280/QĐ-BNN-QLCL ngày 13/6/2011	Phê duyệt nội dung và kinh phí Dự án bảo đảm VSATTP trong sản xuất nông, lâm, thủy sản

## Biến đổi khí hậu

### VN XÂY DỰNG NỀN NÔNG NGHIỆP ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



thoái đất, sa mạc hóa... đã tạo ra những thách thức, ảnh hưởng đến sản xuất, năng suất sản phẩm cũng như việc phát triển bền vững của ngành nông nghiệp.

Vì vậy, hội thảo này nhằm chia sẻ kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu, tư vấn về tính dễ tổn thương với biến đổi khí hậu, đối thoại về các chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp giữa các nhà khoa học, nhà quản lý ở các quốc gia như Bangladesh, Trung Quốc, Pakistan, Thái Lan, Ấn Độ, Sri Lanka, Việt Nam.

**T**hứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đào Xuân Học khẳng định, bằng chứng biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến Việt Nam đã rõ ràng, nhiều tỉnh bị ngập triều, xâm nhập mặn, lũ lụt... tình trạng biến đổi khí hậu đã làm thiệt hại 1,3-1,5% GDP cả nước, trong đó nền nông nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề nhất.

Ngày 22/7/2011, tại Hà Nội, Viện Môi trường nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam phối hợp với Viện nghiên cứu quốc tế về cây trồng vùng bán khô hạn (ICRISAT) tổ chức hội thảo “Tư vấn về tính dễ tổn thương với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp” và đối thoại về chính sách xây dựng khả năng ứng phó trong nông nghiệp ở vùng châu Á và Việt Nam.

Tại hội thảo, ông Nguyễn Văn Bộ, Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam cho biết, các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực, ổn định sinh kế cho người dân nông thôn, nhưng do biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ngập mặn, suy

Cũng tại hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đào Xuân Học khẳng định, bằng chứng biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến Việt Nam đã rõ ràng, nhiều tỉnh bị ngập triều, xâm nhập mặn, lũ lụt... tình trạng biến đổi khí hậu đã làm thiệt hại 1,3-1,5% GDP cả nước, trong đó nền nông nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề nhất, điều này đặt ra cho Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phải tìm ra các giải pháp để nền nông nghiệp Việt Nam thích ứng với biến đổi khí hậu trên tất cả các vùng miền, để nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững trong biến đổi khí hậu.

Tại hội thảo, bà M.C.S Bantilan, Giám đốc ICRISAT đã chia sẻ những kinh nghiệm trong quá trình biến đổi khí hậu, những người nông dân nghèo là những người bị ảnh hưởng nhiều nhất và cũng là đối tượng dễ bị tổn thương, vì vậy kinh nghiệm đưa ra là phải tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, tính đến yếu tố về xã hội, thể chế, đưa ra những kịch bản để ứng phó, cũng như đưa ra những giải pháp, trang bị những kiến thức hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người dân./.

# CÁC MÔ HÌNH CANH TÁC LÚA GIẢM PHÁT THẢI

## MÔ HÌNH TẠI HẢI DƯƠNG

**T**rong khuôn khổ dự án “Phát triển các chính sách đổi mới về việc giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và khai thác thị trường” được tài trợ bởi Viện chính sách lương thực quốc tế (IFPRI), Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) và Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống Nông nghiệp (CASRAD) – Viện cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện KHNNVN tại Hải Dương với 3 mục tiêu chính: (i) Giảm thiểu phát thải khí nhà kính, (ii) Đảm bảo hiệu quả kinh tế cho các hộ nông dân, (iii) Nông dân dễ thực hiện.



Mô hình canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính dựa trên một số kỹ thuật của mô hình thâm canh lúa cải tiến (SRI) để đảm bảo năng suất cao và thêm một số kỹ thuật giảm thiểu phát thải khí nhà kính theo nguyên tắc “5 giảm, 2 phải”, cụ thể:

### Các kỹ thuật đổi mới được áp dụng trong mô hình:

1. Đốt rơm rạ bằng kỹ thuật đốt than Biochar.
2. Bón phân chuồng để giảm bón phân hóa học, cải tạo đất.
3. Làm mạ sân tiết kiệm thóc giống

4. Cây ít dành cây thưa và cây nông.
5. Bón phân hóa học đúng kỹ thuật để giảm phát thải (bay hơi).
6. Tưới tiêu khô ướt xen kẽ
7. Thực hiện 4 đúng trong sử dụng thuốc BVTV.
8. Xây dựng tổ nhóm: hỗ trợ và cùng nhau thực hiện đúng các biện pháp kỹ thuật được tập huấn.

Mô hình áp dụng một số kỹ thuật khá đơn giản nhưng đem lại hiệu quả rất cao như: sử dụng thùng phi để sản xuất biochar (than sinh học) từ rơm. Kỹ thuật này thay thế biện pháp đốt rơm rạ sau thu hoạch giúp giảm phát thải CO<sub>2</sub>, đồng thời lượng than sinh học tạo ra làm đất tơi xốp, tăng khả năng giữ ẩm và phân hữu cơ cho lúa; Rút nước khỏi ruộng lúa trong những giai đoạn không cần

thiết (tưới tiêu khô ướt xen kẽ) giúp tiết kiệm nước tưới và giảm phát thải CH<sub>4</sub>; giảm bón phân hóa học đặc biệt là phân đạm, giảm thuốc BVTV giúp giảm chi phí đồng thời bảo vệ môi trường

Trong thời gian tới, Trung tâm sẽ tiếp tục xây dựng mô hình trong vụ mùa năm 2011, mở rộng kỹ thuật canh tác Giảm thiểu phát thải theo nguyên tắc “5 giảm, 2 phải” này sang một số giống lúa chất lượng (giống hiện tại là giống Q5) đồng thời sẽ có những đánh giá khoa học và cụ thể về tác động của các mô hình này đối với môi trường cũng như hiệu quả kinh tế với hộ nông dân”.

(LTG, NNM – CASRAD)

## MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP GIẢM KHÍ THẢI TẠI AN GIANG

Theo kết quả thử nghiệm trong vụ lúa đông xuân 2010-2011 cho thấy: Mô hình ngập khô xen kẽ kết hợp bón phân theo bảng so màu lá đã giảm lượng CH<sub>4</sub> phát thải 31,6% so với đối chứng; năng suất lúa của các mô hình tăng trung bình 2,7%; tiết kiệm 2-2,5 đợt bơm tưới và tăng lợi nhuận 19,2-32,7% (5-8 triệu đồng/héc-ta) so với mô hình truyền thống (ngập liên tục). Nếu mô hình được phát triển trên diện tích rộng không chỉ nông dân được lợi từ giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lúa mà có thể đăng ký bán chứng chỉ giảm lượng khí thải cho thị trường carbon-tự nguyện (VM) sẽ tăng thêm thu nhập cho nông dân trồng lúa.

Dự án canh tác lúa ít khí thải nhà kính (VLCRP) đang triển khai tại tỉnh An Giang mang tính tiên phong ở Việt Nam, và dự án này đang đi đúng xu hướng của thế giới hy vọng được các tỉnh quan tâm, tham gia triển khai trên



diện rộng tại ĐBSCL trong những năm tới. (Ts. HQ.Tin, Viện NCPT ĐBSCL)

## HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

### NGÂN HÀNG THẾ GIỚI KÝ HIỆP ĐỊNH TÀI TRỢ 710 TRIỆU USD CHO 3 DỰ ÁN



Ngày 13/7/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB) đã ký hiệp định tài trợ và các văn kiện pháp lý liên quan của Khoản vay Chính sách Phát triển Chương trình Cải cách Đầu tư công lần thứ 2; dự án Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển Đồng bằng Sông Cửu Long; dự án Cấp nước và nước thải đô thị.

Tổng nguồn vốn tài trợ của WB cho ba dự án trên lên tới 710 triệu USD.

Theo bà Victoria Kwakwa, Trưởng đại diện Ngân

hàng Thế giới tại Việt Nam cho biết, mục tiêu của việc tài trợ vốn 3 dự án trên nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư công từ việc chuẩn bị và thẩm định dự án, đấu thầu, quản lý tài chính công.

Bên cạnh đó, việc ký kết khoản vay ngày hôm nay cũng góp phần cung cấp nước sạch, đối phó với biến đổi khí hậu cho khu vực dân cư thuộc dự án... Các dự án trên không chỉ hỗ trợ về mặt cơ sở hạ tầng mà hỗ trợ cả các vấn đề chính sách.

Khoản vay thứ 3 dành cho dự án quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long với tổng nguồn vốn tài trợ 160 triệu USD.

Phạm vi thực hiện dự án tại 7 tỉnh, thành phía Tây vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm các tỉnh An Giang, Hậu Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ.

Dự án nhằm bảo vệ và nâng cao hiệu quả sử dụng nước ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tăng năng suất nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao công tác cấp nước sạch cho các hộ dân ở vùng nông thôn và góp phần thích nghi với biến đổi khí hậu./.

# HỘI THẢO XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀO NÔNG - LÂM NGHIỆP VÀ KHỞI ĐỘNG QUỸ APIF



Với tổng kinh phí 2 triệu đô-la Mỹ, Quỹ Xúc tiến đầu tư vào nông - lâm nghiệp (APIF) là công cụ xúc tiến tiếp cận thị trường bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng dân cư có thu nhập thấp tại các huyện Ba Bể, Pác Nặm, Na Rì thuộc địa bàn của Dự án 3PAD thông qua hỗ trợ các sáng kiến hợp tác kinh doanh của các nhà đầu tư. Đối tượng được hưởng lợi chính là các doanh nghiệp, các nhà sản xuất nhỏ, người dân có thu nhập thấp của tỉnh và những người tham gia vào các dự án đầu tư cùng người nghèo. APIF sẽ tài trợ trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và du lịch.

**T**rên cơ sở hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Dự án “Quan hệ đối tác vì người nghèo trong phát triển nông lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn” (3PAD) do IFAD tài trợ chính thức được phê duyệt ngày 11/11/2008. Dự án được triển khai tại 3 huyện nghèo: Ba Bể, Pác Nặm, Na Rì trong thời gian từ 2009 đến 2015 với mục tiêu chính nhằm cải thiện sinh kế, giúp người dân giảm nghèo bền vững và công bằng.

Đại diện Chương trình IFAD tại Việt Nam cũng đặt ra một số câu hỏi liên quan đến quá trình thẩm định, tính minh bạch trong thẩm định các dự án của APIF; bên cạnh đó, IFAD quan tâm đến việc lựa chọn nhà đầu tư của Quỹ APIF đối với các dự án lâm nghiệp, việc cân đối giữa công suất của các nhà máy chế biến gỗ với sản lượng trồng rừng của địa phương...

(NTH)

## EU HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO TẠI VIỆT NAM

**T**rong khoản giải ngân mới nhất này, có 17 triệu EUR là đợt giải ngân cuối cùng của chương trình Hỗ trợ giảm nghèo của châu Âu (EPRSP), nằm trong khoản tài trợ không hoàn lại 44 triệu EUR theo hiệp định giữa EU và Việt Nam ký năm 2009. 12 triệu EUR còn lại là phần giải ngân một lần của chương trình Nâng cao mức sống của đồng bào thiểu số tại Việt Nam, một hiệp định tài trợ đã được ký giữa EU và chính phủ Việt Nam tháng 10/2010.

Việc giải ngân hai khoản này không chỉ dựa trên các tiên bộ trong kinh tế vĩ mô, cải cách chính sách quản lý tài chính công và thành quả trong giảm nghèo, mà còn dựa trên một cam kết chắc chắn từ

phía Chính phủ Việt Nam về các vấn đề này trong thời gian tới.

Ông Emmanuel Mersch cho biết từ nay tới năm 2013, Phái đoàn EU dự định sẽ cung cấp 150 triệu EUR (212 triệu USD) tài trợ không hoàn lại cho giảm nghèo và lĩnh vực y tế. Tuy nhiên, điều này chỉ có thể thực hiện nếu việc hiện đại hóa quản lý tài chính công được tiến hành liên tục và môi trường kinh tế vĩ mô ổn định được duy trì.

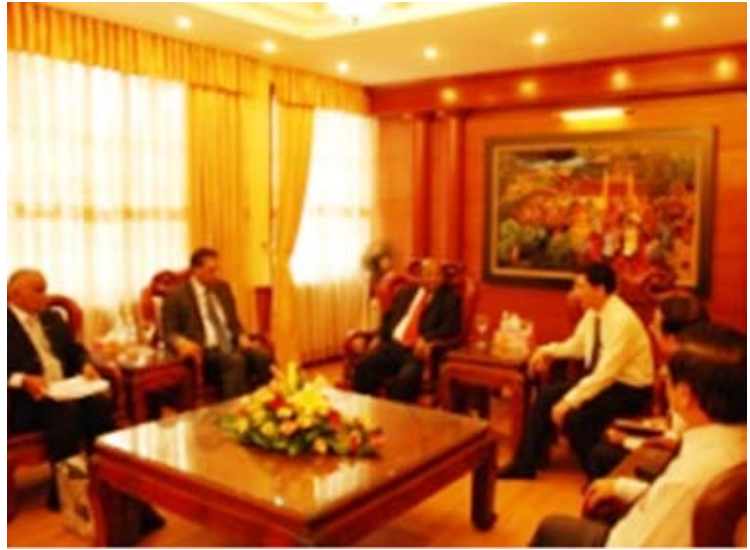
EU cũng đánh giá Chính phủ Việt Nam đang có những bước đi đúng và đã đạt những kết quả tích cực trong việc không đặt nặng vấn đề tăng trưởng mà tập trung vào ổn định kinh tế vĩ mô. (NTT)

## ĐẨY MẠNH HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VỚI SRI LANCA

**N**gày 13/7/2011, tại Hà Nội, Bộ trưởng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam Cao Đức Phát và Bộ trưởng Nông nghiệp Sri Lanca ông Mahianda Yapa Abeyardana có buổi hội đàm bàn kế hoạch hành động chương trình hợp tác giai đoạn tiếp theo.

Hai bên đã cùng nhau kiểm điểm lại việc triển khai thực hiện Bản ghi nhớ đã được ký giữa hai nước vào tháng 11/2006 tại Hà Nội và bàn kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo. Bộ trưởng Cao Đức Phát nhấn mạnh đến việc hợp tác trong lĩnh vực kỹ thuật chế biến chè, sử dụng thuốc trừ sâu sinh học cho cây trồng và trao đổi quỹ gien cây trồng như lúa, hạt tiêu, cà phê.

Cũng tại buổi hội đàm hai bên đã cùng nhau nhất trí tiếp tục đẩy mạnh các lĩnh vực hợp tác như thúc đẩy thương mại nông sản, hợp tác nghiên cứu, trao đổi chuyên gia khoa học kỹ thuật nông nghiệp và tăng



cường các hình thức hợp tác như giữa các tổ chức quốc tế và doanh nghiệp nhà nước và tư nhân. Hai bên đã nhất trí thành lập Ủy ban liên ngành về hợp tác Nông nghiệp (JACC). (ICD-MARD)

## ĐẨY MẠNH HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM VÀ SIERRA LEONE



**N**gày 27/7/2011, Thứ trưởng Bộ NN-PTNT Nguyễn Thị Xuân Thu và Thứ trưởng Thứ nhất Bộ Nông nghiệp, lâm nghiệp và an ninh lương thực Sierra Leone, ông Alie Mansaray đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác về lĩnh vực nông nghiệp giữa nước.

Hai bên đã thống nhất đẩy mạnh hợp tác song phương trong lĩnh vực thủy sản, sản xuất lúa gạo và cử các chuyên gia Việt Nam sang Sierra Leone khảo sát, đề xuất chương trình dự án cụ thể.

Trước đó (25/7) tại cuộc hội đàm, ông Alie Mansaray cũng nêu lên những khó khăn và nhấn mạnh những vấn đề mà quốc gia này đang cần hợp tác như các giống lúa của Sierra Leone cho năng suất thấp, hình thức canh tác lạc hậu, máy móc thiết bị, phân bón... thiếu hụt.

Trong thời gian ở Việt Nam, đoàn công tác của Sierra Leone đã đi thăm và làm việc tại cơ sở nuôi trồng giống thủy sản nước ngọt của Viện Nuôi trồng thủy sản 1, Tổng công ty Cơ điện xây dựng nông nghiệp và Thủy lợi, Công ty cổ phần Phân lân Văn Điển...

(ICD-MARD)